TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2017/HSPT
Ngày 13 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 101/2017/HSPT ngày 01 tháng 11 năm 2017 do có kháng cáo của bị cáo Phạm Công H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo có kháng cáo: Phạm Công H, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Ấp T.II, xã H, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; nghề nghiệp: Mua bán; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1956 và bà Võ Thị H, sinh năm 1958; có vợ là Trương Yến N, sinh năm 1997; tiền án; tiền sự: không; bị khởi tố cho tại ngoại đến nay, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Hiền Trúc thuộc Văn phòng Luật sư Chấn Lai thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

Người bị hại: Anh Tô Thanh T, sinh năm 1991. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T.II, xã H, huyện D, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

Ngoài ra, còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập: Chị Trương Yến N (Trương Ý N), sinh năm 1997.

NHẬN THẤY:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D và Bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu, nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 23/4/2017 anh Tô Thanh T, Trần Minh N cùng một số người bạn của anh T đến nhà bị cáo Phạm Công H, để chơi bi da, nhưng bị cáo H không có nhà, anh T yêu cầu Trương Yến N là vợ của bị cáo cho vừa đánh bi da vừa uống bia nhưng chị N không đồng ý nên xảy ra cự cãi với anh T. Trong lúc cự cãi anh T đập gẫy cây cơ dùng để đánh bi da, chị N yêu cầu anh T phải bồi thường nhưng anh T không đồng ý và còn dùng tay đánh vào mặt của chị N một cái, chị N lấy khúc cây cơ bi da bị gẫy đánh anh T thì được mọi người can ngăn. Sau đó, nhóm của anh T bỏ đến Câu lạc bộ bi da Một Không Hai tại ấp Kinh Xáng để đánh bi da và uống bia, còn chị N thì điện thoại cho bị cáo H kể lại sự việc bị anh Tô Thanh T đánh, nên bị cáo H về nhà. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, sau khi chơi bi da ở Câu lạc bộ Một Không Hai xong anh Tô Thanh T đã say rượu, khi về đến nhà bị cáo H, anh T ghé vào tìm bị cáo H thì hai bên tiếp tục xảy ra cự cãi. Lúc này, Trần Minh Nh cũng vừa về tới nên vào can ngăn, kéo anh T về nhưng anh T không về, khi thấy hai bên cự cãi Nguyễn Văn K và Trần Thanh Th là Công an viên xã H đi ngang cũng vào can ngăn nhưng anh T và bị cáo vẫn cự cãi dẫn đến đánh nhau, lúc này Nh lấy một khúc tre bị mục đánh nhiều cái vào người bị cáo làm khúc tre bị gẫy nhiều đoạn, được chị N, Khải và Th can ngăn. Trong lúc can ngăn thì bị cáo chạy vào nhà lấy khúc cây dài 38,5 cm dùng đập nước đá chạy ra thì bị chị Nhi giật cây lại, bị cáo tiếp tục chạy vào nhà lấy cây kéo chiều dài 24 cm đâm nhiều cái vào người anh Tô Thanh T gây thương tích, K và Th can ngăn và đưa anh Tô Thanh T đến Bệnh viện đa khoa huyện D điều trị thương tích, sau đó Công an xã H đến lập biên bản sự việc.

Ngày 28/4/2017, anh Tô Thanh T làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và đơn xin giám định tỉ lệ thương tích.

Tại Bản giám định pháp y về thương tích số: 156/TgT ngày 28/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận tỷ lệ thương tật của anh Tô Thanh T như sau:

Một sẹo ở khoang liên sườn III, IV đường nách sau bên phải. Tỷ lệ: 01%, cơ chế hình thành thương tích do vật sắt tác động từ sau ra trước, từ phải qua trái

Một sẹo ở khoang liên sườn VI, VII đường nách trước bên phải. Tỷ lệ: 01%, cơ chế hình thành thương tích do vật sắt tác động từ phải qua trái.

Hai sẹo ở hạ sườn phải. Tỷ lệ: 01%, cơ chế hình thành thương tích do vật sắt tác động từ phải qua trái.

Gãy xương sườn số VII bên phải, can tốt. Tỷ lệ: 04%, cơ chế hình thành thương tích do vật sắt tác động từ phải qua trái.

Tràn máu màng phổi phải, đã phẫu thuật dẫn lưu không để lại di chứng. Tỷ lệ: 05%, cơ chế hình thành thương tích do vật sắt tác động từ phải qua trái.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12%.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khắc phục hậu quả cho anh T số tiền 10.000.000 đồng.

Đối với tang vật thu giữ là: Một khúc tre dài 49,5cm có chu vi đầu lớn 14cm, hiện trạng khúc tre đã mục nhiều nơi; một khúc gỗ dài 38,5cm, một đầu có dạng hình chữ nhật, đầu còn lại hình tròn. Hiện trạng khúc gỗ đã khô nhưng còn rắn chắc; một khúc cây gỗ loại cây cơ đánh bi da bị gẫy làm 03 khúc, khúc thứ nhất dài 14cm, khúc thứ hai dài 42,5cm, khúc thứ ba dài 86cm. Hiện trạng khúc gỗ đã khô nhưng còn rắn chắc; một cây kéo chiều dài 24cm, phần cán được bọc nhựa màu đen có ghi nhiều chữ và số, cán kéo dài 10cm, phần lưỡi bằng kim loại sắt bén dài 14cm, lưỡi kéo có mũi sắt nhọn, cây kéo đã qua sử dụng. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện D đang quản lý, (bổ sung theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28/8/2017)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Công H phạm tội " Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự; điểm b, p Khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Công H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ chịu án phí, lãi suất, điều luật thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 10 năm 2017, bị cáo Phạm Công H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Công H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và bị cáo cung cấp cho Tòa án biên lai nộp tiền số 005343 ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, thể hiện nội dung bị cáo nộp số tiền 24.275.064đ bồi thường theo Bản án sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh T với tổng tỷ lệ 12%, tại thời điểm thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên việc truy tố và xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và có xem xét đến yếu tố lỗi của bị hại, mức án 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức

độ phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo không đưa ra thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo, sửa phần trách nhiệm dân sự vì tại phiên tòa bị cáo đã cung cấp được biên lai nộp tiền bồi thường cho bị hại xong.

Luật sư phát biểu ý kiến bào chữa cho bị cáo: Về Điều luật truy tố, xét xử, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt, trách nhiệm dân sự mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo Luật sư không có ý kiến. Tuy nhiên, Luật sư xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, vì hiện nay vợ của bị cáo đang mang thai, bị cáo phạm tội do một phần lỗi của người bị hại, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đã ăn năn hối cải nên đã khắc phục xong toàn bộ hậu quả cho người bị hại, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đó cũng là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận thương tích của anh T là do bị cáo dùng cây kéo gây ra, trong khi ẩu đả đánh nhau với anh T, ngoài bị cáo ra thì không còn ai khác tham gia gây thương tích cho anh T, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên có căn cứ để xác định khoảng 15 giờ ngày 23/4/2017, trong lúc cự cãi, ẩu đả với anh Tô Thanh T bị cáo đã dùng cây kéo bằng sắt là loại hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh Tô Thanh T với tổng tỷ lệ thương tật là 12%. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự quy định "Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định

tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm". Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là có căn cứ phù hợp pháp luật, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo xuất trình biên lai nộp đủ số tiền bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại và phiếu siêu âm vợ bị cáo đang mang thai, xét thấy các tình tiết này không phải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo bị truy tố ở khoản 2 Điều 104 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tuy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do một phần lỗi của bị hại, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, mặc dù đã được nhiều người can ngăn nhưng bị cáo vẫn quyết tâm thực hiện hành vi đến cùng. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và cũng để răn đe phòng ngừa chung.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp số tiền 24.275.064đ bồi thường theo biên lai thu số 005343 ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D sẽ được đối trừ trong giai đoạn thi hành án.

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu về án phí, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, lãi suất, điều luật thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Công H phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Công H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm công H phạm tội " Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Phạm Công H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu về án phí, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, lãi suất, điều luật thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Công H phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Anh Tuấn

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02);
- VKSND huyện D (01);
- Cơ quan HS nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01);
- TAND huyện D (02);
- CQĐT huyện D (01);
- THA huyện D (để thi hành) (01);
- Bị cáo (01);
- Người bị hại (01);
- Sở Tư pháp (01);
- Lưu: HS, THCTP.